

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	37,850 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	15.4%	72.8%	152.3%

DT thuần	2024		
	122	YoY ▼ 21.0 ▼ 14.5%	
	tỷ VNĐ		

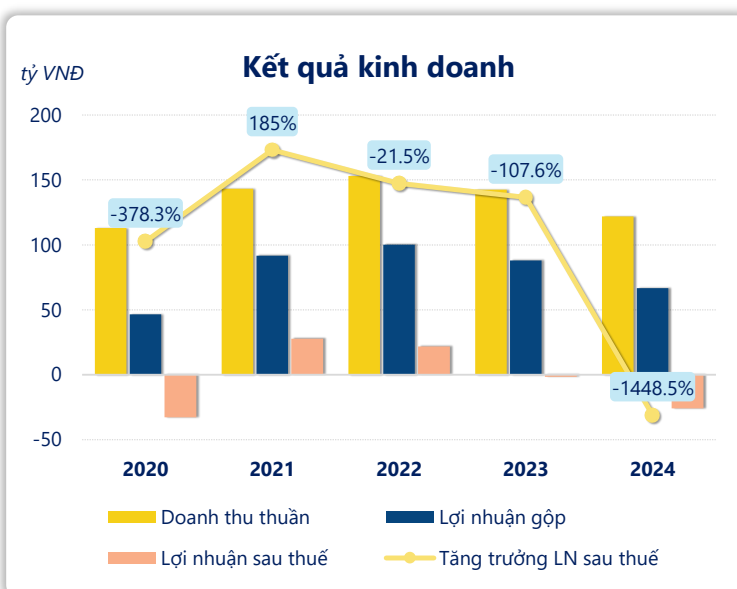
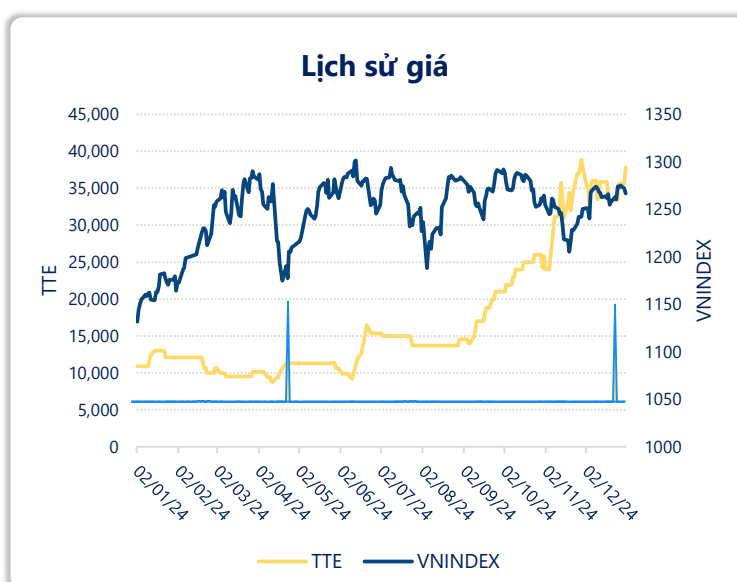
LN gộp	2024		
	66.7	YoY ▼ 21.4 ▼ 24.3%	
	tỷ VNĐ		

LN thuần	2024		
	-20.8	YoY ▼ 26.0 ▼ 500%	
	tỷ VNĐ		

LN sau thuế	2024		
	-25.8	YoY ▼ 24.1 ▼ 1449%	
	tỷ VNĐ		

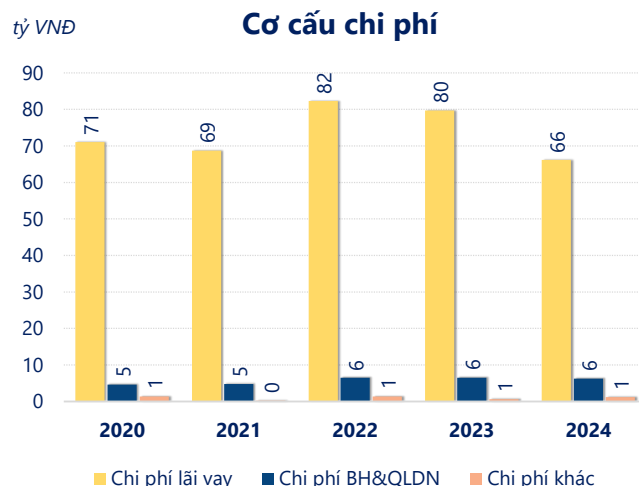
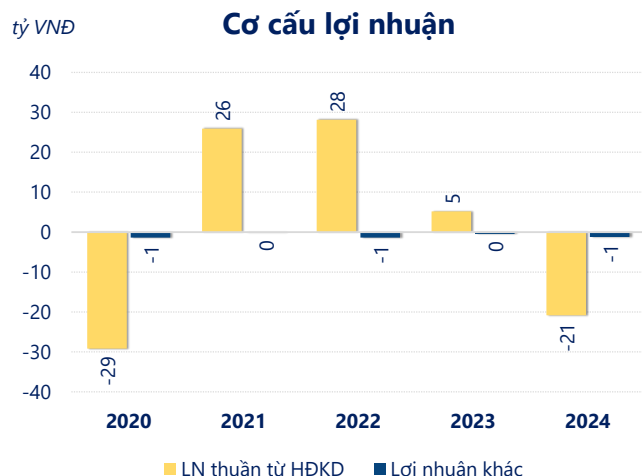
ROE	2024		
	-8.6%	+/- YoY ▼ 8.0%	

ROA	2024		
	-2.4%	+/- YoY ▼ 2.3%	



Kết quả kinh doanh **TTE** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 14.5%** chỉ còn **122.0** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 1449%** chỉ còn **-25.79** tỷ đồng.

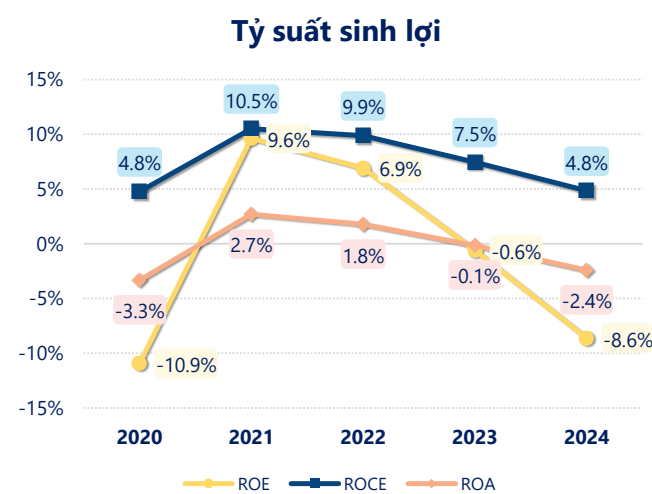
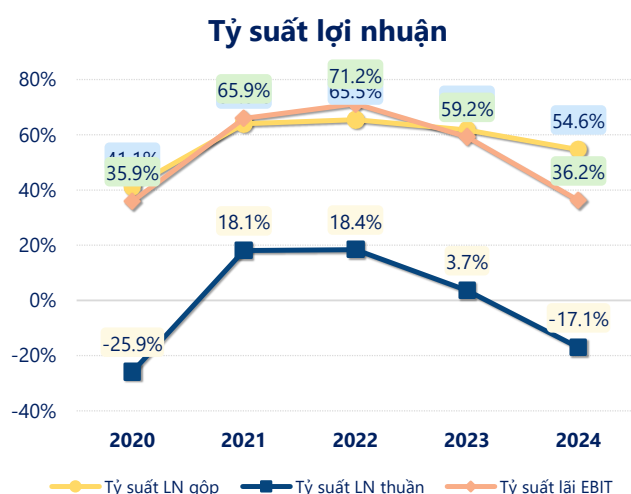
Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -8.61% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.



Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của TTE năm 2024 giảm đi 26.02 tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 20.81 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm 2020 là 29.20 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn 66.14 tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm xuống** còn 6.21 tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 1.21 tỷ đồng, tăng lên** so với năm trước.

ROE của TTE năm 2024 giảm so với năm trước còn -8.61%, thấp hơn mức bình quân trong vòng 5 năm gần đây.



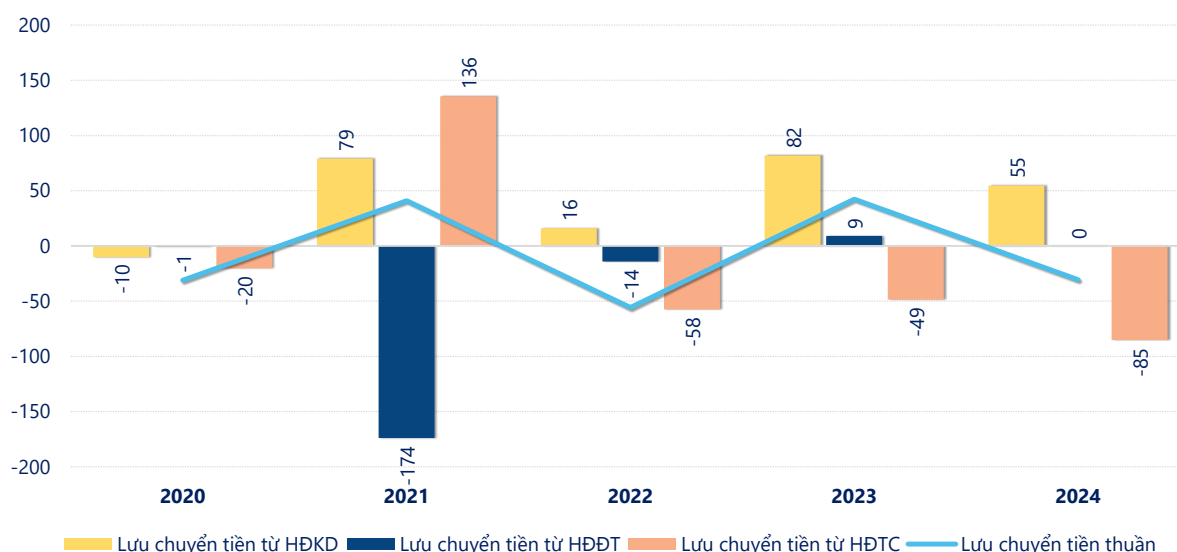
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	113	143	153	143	122
Giá vốn hàng bán	66.5	51.6	52.9	54.6	55.4
Lợi nhuận gộp	46.5	91.7	100	88.1	66.7
Doanh thu HĐTC	0.04	8.11	30.3	27.3	11.0
Chi phí TC	71.1	69.2	91.9	90.9	79.0
Chi phí lãi vay	71.1	68.7	82.3	79.7	66.1
LN trong công ty LKLD	0	0	-3.98	-12.8	-13.3
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	4.65	4.78	6.45	6.48	6.21
LN thuần từ HĐKD	-29.2	25.9	28.1	5.21	-20.8
Lợi nhuận khác	-1.34	-0.17	-1.35	-0.46	-1.21
LN trước thuế	-30.5	25.7	26.8	4.75	-22.0
Lợi nhuận sau thuế	-32.7	27.8	21.8	-1.67	-25.8
LNST của CĐ cty mẹ	-32.3	27.5	21.5	-1.86	-26.0

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TTE bằng **-30.63** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (42.25 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **54.62** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.02** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-85.27** tỷ đồng.